

Số: 1090/QĐ-BQL

Hải Phòng, ngày 13 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi E-HSMT gói thầu số 16: Thi công xây dựng công trình thuộc Dự án đầu tư xây dựng nút giao thông giữa đường Bùi Viện và đường Võ Nguyên Giáp

TỔNG GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG VÀ NÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3532/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng nút giao thông giữa đường Bùi Viện và đường Võ Nguyên Giáp;

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-BQL ngày 05/9/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp Hải Phòng về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc Dự án đầu tư xây dựng nút giao thông giữa đường Bùi Viện và đường Võ Nguyên Giáp;

Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-BQL ngày 21/10/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp Hải Phòng về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình thuộc Dự án đầu tư xây dựng nút giao thông giữa đường Bùi Viện và đường Võ Nguyên Giáp;

Căn cứ Quyết định số 998/QĐ-BQL ngày 23/10/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp Hải Phòng về việc phê duyệt dự toán gói thầu số 16: Thi công xây dựng công trình thuộc Dự án đầu tư xây dựng nút giao thông giữa đường Bùi Viện và đường Võ Nguyên Giáp;

Căn cứ Quyết định số 1027/QĐ-BQL ngày 28/10/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp Hải Phòng về việc thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu gói thầu số 16: Thi công xây dựng công trình thuộc Dự án đầu tư xây dựng nút giao thông giữa đường Bùi Viện và đường Võ Nguyên Giáp;

Căn cứ Quyết định số 1058/QĐ-BQL ngày 05/11/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp Hải Phòng về việc E-HSMT gói thầu số 16: Thi công xây dựng công trình thuộc Dự án đầu tư xây dựng nút giao thông giữa đường Bùi Viện và đường Võ Nguyên Giáp;

Xét Tờ trình số 02/TTr-TCGG16 ngày 13/11/2025 của Tổ chuyên gia; Theo đề nghị của phòng Thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 834/BCTĐ-TĐ ngày 13/11/2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt sửa đổi một số nội dung của E-HSMT gói thầu số 16: Thi công xây dựng công trình thuộc Dự án đầu tư xây dựng nút giao thông giữa đường Bùi Viện và đường Võ Nguyên Giáp như sau:

- Đính chính lại khối lượng mời thầu tại **Mẫu số 01C (Webform trên Hệ thống). Bảng khối lượng công việc mời thầu** (Chi tiết nội dung điều chỉnh theo phụ lục đính kèm).

- Các nội dung khác trong E-HSMT gói thầu số 16 nêu trên được giữ nguyên theo E-HSMT đã được Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng phê duyệt tại Quyết định số 1059/QĐ-BQL ngày 05/11/2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao phòng Dự án 1 chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu.

- Giao phòng Thẩm định hướng dẫn, kiểm tra, giám sát phòng Dự án 1 thực hiện theo quy định.

Điều 3. Trưởng các phòng: Kỹ thuật, Thẩm định, Dự án 1 và các đơn vị có liên quan và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TGD, P.TGD Đ.X.Bình;
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đào Sỹ Ngọc

PHỤ LỤC NỘI DUNG SỬA ĐỔI E-HSMT
Gói thầu số 16: Thi công xây dựng công trình thuộc Dự án đầu tư xây dựng nút giao thông giữa đường Bùi Viện và đường Võ Nguyên Giáp
(Kèm theo Quyết định số 1090/QĐ-BQL ngày 13/11/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng)

Mẫu số 01C (Webform trên Hệ thống)

BẢNG KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC MỜI THẦU

(Đối với loại hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh)

STT	Mô tả công việc mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật/ Chỉ dẫn kỹ thuật chính	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	
I	CÁC HẠNG MỤC				
1	HẠNG MỤC I: HẠNG MỤC CHUNG VÀ PHỤ TRỢ THI CÔNG	Chỉ dẫn kỹ thuật; Các yêu cầu trong ĐKC và ĐKCT của hợp đồng; và các yêu cầu khác được mô tả trong hồ sơ thiết kế			
...	...				
2	HẠNG MỤC 2: THI CÔNG XÂY DỰNG PHẦN ĐƯỜNG	Chỉ dẫn kỹ thuật; Các yêu cầu trong ĐKC và ĐKCT của hợp đồng; và các yêu cầu khác được mô tả trong hồ sơ thiết kế			
2.1	Thi công nền đường				
...	...				
2.2	Thi công mặt đường				
...	...				
2.2.8	Bù vênh bằng bê tông nhựa polyme C16		99,43	m3	Điều chỉnh khối lượng
2.2.9	Bù vênh Bê tông nhựa C19		599,21	m3	Điều chỉnh khối lượng
2.2.10	Cấp phối đá dăm loại I gia cố xi măng 5%		1.397,53	m3	Điều chỉnh khối lượng
...	...				
2.3	Thi công vỉa hè, bó vỉa				
...	...				
2.3.2	Bê tông móng 10Mpa dày 10cm		756,67	m3	Điều chỉnh khối lượng
2.4	Thi công hạ tầng kỹ thuật				
...	...				
2.5	Cây xanh				
...	...				

STT	Mô tả công việc mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật/ Chỉ dẫn kỹ thuật chính	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	
2.5.5	Trồng cây Ngâu hoa vàng		84,00	cây	Điều chỉnh khối lượng
...	...				
2.6	An toàn giao thông				
...	...				
3	HẠNG MỤC 3: THI CÔNG XÂY DỰNG HẦM				
3.1	Thi công phần móng				
3.1.1	Phá dỡ kết cấu hiện hữu		12.290,82	m3	Điều chỉnh khối lượng
3.1.2	Đào móng		95.839,10	m3	Điều chỉnh khối lượng
3.1.3	Đắp trả (VL tận dụng)		8.270,33	m3	Điều chỉnh khối lượng
...	...				
3.2	Thi công hầm				
3.2.1	Bê tông bít đáy 20Mpa		6.123,40	m3	Điều chỉnh khối lượng
3.2.2	Bê tông lót móng 10Mpa		1.488,11	m3	Điều chỉnh khối lượng
3.2.3	Bê tông hầm 30Mpa		20.432,65	m3	Điều chỉnh khối lượng
3.2.4	Cốt thép hầm		1.979,44	tấn	Điều chỉnh khối lượng
...	...				
3.2.6	Sơn bề mặt bê tông hầm		6.598,83	m2	Điều chỉnh khối lượng
...	...				
3.3	Bậc thang phạm vi hầm kín đục lỗ				
...	...				
3.4	Thi công các hạng mục khác				
3.4.1	Bê tông gờ lan can 30Mpa		339,72	m3	Điều chỉnh khối lượng
3.4.2	Cốt thép gờ lan can		37,86	tấn	Điều chỉnh khối lượng
3.4.3	Lan can thép		35,73	tấn	Điều chỉnh khối lượng
...	...				
3.4.5	Cốt thép giải phân cách		102,94	tấn	Điều chỉnh khối lượng
3.5	Thi công chống thấm hầm				
...	...				

STT	Mô tả công việc mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật/ Chỉ dẫn kỹ thuật chính	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	
3.5.2	Chống thấm hầm loại 2		7.026,63	m2	Điều chỉnh khối lượng
...	...				
3.6	Thi công bản quá độ và đường trong hầm				
3.6.1	Bê tông lót móng 10Mpa		79,69	m3	Điều chỉnh khối lượng
3.6.2	Bê tông bản quá độ 30Mpa		284,75	m3	Điều chỉnh khối lượng
3.6.3	Cốt thép bản quá độ		39,94	tấn	Điều chỉnh khối lượng
3.6.4	Quét nhựa bitum nóng 2 lớp		1.356,54	m2	Điều chỉnh khối lượng
...	...				
3.6.8	Cốt thép mặt đường		41,74	tấn	Điều chỉnh khối lượng
...	...				
4	HẠNG MỤC 4: THI CÔNG TRẠM BƠM VÀ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC HẦM	Chỉ dẫn kỹ thuật; Các yêu cầu trong ĐKC và ĐKCT của hợp đồng; và các yêu cầu khác được mô tả trong hồ sơ thiết kế			
4.1	Thi công trạm bơm				
4.1.1	Đào đất hố móng		3.078,84	m3	Điều chỉnh khối lượng
4.1.2	Đắp trả hố móng (đất tận dụng)		969,10	m3	Điều chỉnh khối lượng
4.1.3	Bê tông bịt đáy 20Mpa		231,64	m3	Điều chỉnh khối lượng
...	...				
4.1.7	Cốt thép		58,27	m3	Điều chỉnh khối lượng
...	...				
4.2	Thi công hệ thống thoát nước				
4.2.1	Rãnh thoát nước dọc phạm vi hầm kín		250,00	m	Điều chỉnh khối lượng
4.2.2	Rãnh thoát nước phạm vi hầm hở		720,00	m	Điều chỉnh khối lượng
4.2.3	Rãnh thoát nước phạm vi tường chắn + Gờ chắn		248,00	m	Điều chỉnh khối lượng
4.2.4	Rãnh thoát nước ngang		91,20	m	Điều chỉnh khối lượng

STT	Mô tả công việc mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật/ Chỉ dẫn kỹ thuật chính	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	
5	HẠNG MỤC 5: THI CÔNG XÂY DỰNG HỆ THỐNG ĐƯỜNG DÂY, ĐIỆN CHIẾU SÁNG VÀ ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG	Chỉ dẫn kỹ thuật; Các yêu cầu trong ĐKC và ĐKCT của hợp đồng; và các yêu cầu khác được mô tả trong hồ sơ thiết kế			
...	...				
II	CHI PHÍ DỰ PHÒNG				
1	Chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh và chi phí dự phòng trượt giá (5%+2%=7%)		7%		